TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Đào.

Bà Thái Thị Viết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/7/2017, tại bản tự khai ngày 02/8/2017, biên bản hòa giải ngày 02/8/2017 và ngày 09/8/2017, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào năm 2011. Trong quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh Đ đánh đập chị, chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Đ vẫn

không thay đổi. Hiện nay, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Lê Văn B, sinh ngày 14/8/2011. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B vì hiện nay cháu B đang chung sống với chị, hơn nữa anh Đ không lo làm ăn, không có nghề nghiệp ổn định và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 02/8/2017, biên bản hòa giải ngày 02/8/2017 và ngày 09/8/2017, bị đơn là anh Lê Văn Đ trình bày: Anh và chị H kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T. Anh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh đánh đập chị H. Nay anh đã nhận thấy khuyết điểm của bản thân, anh hứa sẽ sửa chữa trong thời gian đến. Do vẫn còn yêu thương vợ con nên anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung như chị H đã trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh thống nhất theo nguyện vọng của chị H, giao cháu B cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Văn Đ. Giao cháu Lê Văn B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng và vợ chồng không có tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn Đ đã được Tòa án tống đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Đ từ chối nhận nên Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Mặc dù, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T,

tỉnh Quảng Nam vào ngày 27/7/2011. Việc kết hôn giữa chị H và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương cũng như sự thừa nhận của chị H và anh Đ thì trong thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên đánh đập chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ về chung sống với nhau cùng nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Mặc dù, anh Đ tha thiết mong muốn được đoàn tụ gia đình, tuy nhiên chị H lại kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, anh Đ có hành vi bạo lực gia đình, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo như quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Lê Văn B, sinh ngày 14/8/2011, hiện nay cháu đang chung sống cùng với chị H. Sau khi ly hôn, chị H và anh Đ đều có nguyện vọng giao cháu B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị H và anh Đ phù hợp với thực tế, đảm bảo được quyền lợi của cháu B nên cần phải chấp nhận. Chị H cho rằng anh Đ không có nghề nghiệp ổn định, chị khẳng định đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Đ không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án", nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018459 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Văn B, sinh ngày 14/8/2011 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn Đ có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0018459 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(20/9/2017)*. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên